

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Khu cải táng phục vụ dự án VSIP Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của UBND tỉnh Bình Định Ban hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 206/TTr-SXD ngày 23/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu cải táng phục vụ dự án VSIP Bình Định.

2. Phạm vi và ranh giới quy hoạch xây dựng:

Khu vực nghiên cứu quy hoạch có diện tích 8,87ha thuộc thôn Kinh Tế, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, giới cận như sau:

- Phía Đông giáp: Rừng trồng của hộ dân;
- Phía Tây giáp : Rừng trồng của hộ dân và Công ty Pisico;
- Phía Nam giáp : Đường đất hiện trạng;
- Phía Bắc giáp : Rừng trồng của hộ dân.

3. Tính chất và mục tiêu quy hoạch:



Handwritten signature

- Tạo quỹ đất để đầu tư xây dựng nghĩa trang cải táng phục vụ dự án VSIP Bình Định.

- Làm cơ sở để quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng.

4. Quy hoạch sử dụng đất:

a) Phân khu chức năng: Khu cải táng bao gồm các phân khu chức năng sau:

- Đất chôn mộ cải táng: Chia làm 4 khu chôn mộ (khu A, B, C và D). Tổng số mộ cải táng: 13.428 mộ.

- Đất công trình công cộng: Gồm khu vực nhà quản trang, nhà dịch vụ và nhà hương khói được bố trí tại trục giao thông chính của khu cải táng.

- Đất cây xanh: Là diện tích cây xanh cách ly kết hợp một số diện tích phân đất cây xanh bố trí dọc các khu chôn mộ.

- Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật.

b) Bảng cân bằng sử dụng đất:

STT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (m ²)	TỶ LỆ (%)
1	Đất mộ cải táng	46.160,2	52,62
2	Đất công cộng	1.687,5	1,92
	Đất nhà quản trang, dịch vụ	1.373,4	
	Nhà hương khói	314,1	
3	Đất cây xanh, mặt nước	19.315,5	22,02
	Cây xanh	18.256,3	
	Mặt nước	1.059,2	
4	Đất giao thông	20.567,6	23,44
	Tổng cộng	87.730,8	

5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) San nền: Cao độ san nền cao nhất: 48,8m; cao độ san nền thấp nhất: 37,5m; cao độ san nền trung bình: 43,15m.

b) Giao thông:

- Giao thông đối ngoại: Đầu nối vào đường quốc lộ 19C đi qua xã Canh Vinh thông qua tuyến đường lâm sinh hiện trạng.

- Giao thông nội bộ:

+ ĐS1 (đường trục chính) có lộ giới 14m (2m-3,5m-3m-3,5m-2m),

+ Đường ĐS2 có lộ giới 10m (1,5m-7m-1,5m);

+ Đường ĐS3 có lộ giới 5m (0,75m – 3,5m – 0,75m);

+ Đường ĐS4 có lộ giới 6, 5m (1,5m - 3,5m – 1, 5m)

+ Đường ĐS5 có lộ giới 3,5m(0-3,5m-0).

c) Thoát nước mưa: Nước mưa được thu gom qua các hố ga tập trung về các trục đường chính và đầu nổi về các điểm xả vào mương đất hiện trạng.

d) Cấp nước

- Nguồn nước: Lấy từ giếng khoan tại chỗ phục vụ tưới cây và xây dựng.

- Tổng lưu lượng nước tưới cây $Q = 6,95 \text{ m}^3/\text{ngày-đêm}$.

đ) Cấp điện

- Lấy từ nguồn điện 0.4KV chạy dọc theo đường dân sinh đi từ đường Quốc lộ 19C.

- Tổng nhu cầu sử dụng điện: 9,5 kW/ngày-đêm.

e) Vệ sinh môi trường: Chất thải rắn được thu gom, vận chuyển về bãi xử lý chung để xử lý.

Điều 2. Quyết định này làm căn cứ để triển khai dự án, quản lý xây dựng theo quy hoạch theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Vân Canh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT P.C.Thắng;
- CVP, PVPCN;
- Lưu: VT, K14. *ph*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Cao Thắng
Phan Cao Thắng